SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC GÒ DẦU

Số: 618/QĐ-TTYTKVGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Dầu, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:
"Mua sắm thuốc, hàng hoá không phải là thuốc tại nhà thuốc Trung tâm Y tế Gò Dầu năm 2025"

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu Thầu;

Căn cứ Luật Dược 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;

Căn cứ Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011 của Bộ Y tế về việc quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 28/03/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định, phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công,mua sắm hàng hoá, dịch vụ của tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-SYT ngày 22/05/2023 của Sở Y tế Tây Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chánh cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025 đợt 3;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-SYT ngày 09/6/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu;

Căn cứ kế hoạch hoạt động và cung cấp thuốc, hàng hoá không phải là thuốc và vật tư Y tế của nhà thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc thông qua danh mục thuốc, hàng hoá không phải là thuốc đề xuất mua sắm tại nhà thuốc Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 848/TB-BGTTYTGD ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu thông báo về việc "mua sắm thuốc, các hàng hoá không phải là thuốc tại nhà thuốc TTYT Gò Dầu năm 2025";

Căn cứ Thông báo số 1118/TB-TTYTGD ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Gò Dầu thông báo gia hạn thư mời chào giá về việc mua sắm thuốc, các hàng hoá không phải là thuốc tại nhà thuốc TTYT Gò Dầu năm 2025;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa tại nhà thuốc Trung tâm Y tế Gò Dầu năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-TTYTGD ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu ban hành Quy chế quản lý nhà thuốc tại Trung tâm Y tế Gò Dầu năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 1196 /TTr-KD-VTTTB ngày 25 tháng 7 năm 2025 Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói thầu: "Mua sắm thuốc, hàng hoá không phải là thuốc tại nhà thuốc Trung tâm Y tế Gò Dầu năm 2025";

Xét đề nghị của Trưởng khoa Dược – VTTTB, Trưởng phòng TC-HC thuộc Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp gói thầu: "Mua sắm thuốc, hàng hoá không phải là thuốc tại nhà thuốc Trung tâm Y tế Gò Dầu năm 2025" với nội dung sau:

- Tổng số mặt hàng: 57 mặt hàng *(Kèm theo danh mục);*

- Tên nhà thầu : danh sách nhà thầu trúng thầu *(kèm theo);*

- Tổng giá trị: **681.043.100 đồng** *(Bằng chữ:Sáu trăm tám mươi mốt triệu không trăm bốn mươi ba nghìn một trăm đồng);*

- Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

- Nguồn vốn: Nguồn thu của đơn vị.

- Hình thức: Áp dụng theo khoản 2 điều 55 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, ngày 23/6/2023.

Điều 2. Giao Khoa Dược-VTTBYT phối hợp với các phòng chức năng tiến hành các thủ tục tiếp theo và thực hiện mua sắm hàng hóa đúng theo quy định, đảm bảo công

tác phục vụ chuyên môn.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Khoa Dược-VTTTB, Phòng Tài chính-Kế toán và các Khoa phòng khác trực thuộc Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu và các nhà thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KD, NTBV.

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

BS.CK2 Nguyễn Thái Bình

SỞ Y TẾ TAY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC NHÀ THẦU TRÚNG THẦU VÀ DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU
(Kèm theo Quyết định số 618 / QĐ-TTYTKVGD ngày 25 /7 /2025 của Giám Đốc TTYTKV Gò Dầu)

STT	Tên nhà thầu	Mã HH theo danh mục	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Số đăng ký hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Đơn giá trúng thầu (có VAT)	Ngày QĐ trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
	1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC																**52.672.300**
1	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT009	Cammic	Acid tranexamic	500mg	VD-17592-12	Uống	Viên nén bao phim	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 1 túi nhôm 10 vỉ x 10 viên	Viên	Nhóm 4	1.500	10/09/2024	200	300.000
2	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT011	Adrenalin	Adrenalin	1mg/1ml	893110172024	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	Ống	Nhóm 4	1.290	27/12/2024	5.000	6.450.000
3	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT016	Alverin	Alverin citrat	40mg	893110103924 (VD-28144-17)	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ 100 viên	Viên	Nhóm 4	260	25/09/2024	500	130.000
4	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT018	Alverin	Alverin citrat	40mg	893110103924 (VD-28144-17)	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ 100 viên	Viên	Nhóm 4	260	25/09/2024	5.000	1.300.000
5	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT113	Vinzix	Furosemid	20mg/2ml	893110305923 (VD-29913-18)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 2ml	Ống	Nhóm 4	719	14/03/2025	700	503.300
6	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT114	Vinzix	Furosemid	40mg	893110306023	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 50 viên	Viên	Nhóm 4	120	25/11/2024	5.000	600.000
7	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT128	Vinphason	Hydrocortison (dưới dạng hydrocortison natri succinat pha tiêm)	100mg	893110219823	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 10 ống dung môi 2ml	Lọ	Nhóm 4	7.000	14/03/2025	1.000	7.000.000
8	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT143	Lidocain	Lidocain hydroclorid	40mg/2ml	893110688924 (VD-24901-16)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 100 ống x 2ml	Ống	Nhóm 4	700	06/03/2025	15.000	10.500.000
9	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT160	Vincomid	Metoclopramid hydroclorid	10mg/2ml	VD-21919-14	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 2ml	Ống	Nhóm 4	1.370	26/04/2025	3.000	4.110.000
10	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT166	Vinsolon	Methylprednisolon (dưới dạng methylprednisolon natri succinat pha tiêm)	40mg	893110219923	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 10 lọ + 10 ống dung môi pha tiêm	Lọ	Nhóm 4	14.000	05/06/2025	700	9.800.000
11	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT170	Metronidazol	Metronidazol	250mg	893115304223 (VD-28146-17)	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 50 vỉ x 10 viên	Viên	Nhóm 4	250	18/11/2024	1.000	250.000
12	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT180	Nước cất tiêm	Nước để pha thuốc tiêm	5ml	VD-24904-16	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 5 ống x 5ml	Ống	Nhóm 4	630	18/04/2025	5.000	3.150.000
13	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC**	NT212	Vitamin B6	Pyridoxin hydroclorid	100mg/1ml	893110448824 (VD-24911-16)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 100 ống x 1ml	Ống	Nhóm 4	895	04/03/2025	200	179.000

14	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	NT224	Vinsalmol 5	Salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfat)	5 mg/2,5ml	893115305623	Khí dung	Dung dịch khí dung	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 2,5ml, Hộp 5 vỉ x 10 ống x 2,5ml, Hộp 2 vỉ x 5 ống x 2,5ml	Ống/Lọ	Nhóm 4	8.400	13/06/2025	1.000	8.400.000
	2. CÔNG TY CỔ PHẦN SANTAV																	
15	CÔNG TY CỔ PHẦN SANTAV	NT244	CUELLAR	Ursodeoxycholic acid	150mg	893110046823	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩ	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2	4200	45553	500	**2.100.000** 2.100.000
	3. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC																	
16	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	NT147	Hamigel–S	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	800,4mg + 3058,83mg + 80mg	VD-36243-22	Uống	hỗn dịch uống	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 30 gói x 10ml	gói	4	3.486		2.000	**12.579.000** 6.972.000
17	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	NT208	Premilin 75mg	Pregabalin	75mg	893110192024	Uống	viên nang cứng	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	viên	3	5.607		1.000	5.607.000
	4. CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA																	
18	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT119	OZTIS	glucosamin sulfate + Chondroitin sulfate	750mg + 250mg	VN-23096-22	Uống	Viên nén bao phim	Lipa Pharmaceuticals Pty., Ltd.	Australia	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1	**11.500**	18/11/2024	5.000	**206.480.000** 57.500.000
19	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT106	GON SA EZETI-10	Ezetimibe	10mg	VD-29719-18	Uống	Viên nén	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2	**3.500**	21/10/2024	1.000	3.500.000
20	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT040	BISNOL	Bismuth oxyd (dưới dạng Tripotassium dicitrato Bismuthat (TDB))	120mg	VD-28446-17	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2	**3.950**	22/03/2025	1.000	3.950.000
21	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT215	AYITE	Rebamipid	100mg	893110313224	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	3	**3.200**	22/03/2025	2.000	6.400.000
22	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT112	MIRENZINE 5	Flunarizin (dưới dạng Flunarizin dihydrochlorid)	5mg	893110484324	Uống	Viên nén	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3	**1.250**	22/03/2025	5.000	6.250.000
23	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT102	STADNEX 40 CAP	Esomeprazol (dưới dạng vi hạt esomeprazol magnesi dihydrat)	40mg	VD-22670-15	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Viên	3	**6.500**	27/06/2024	5.000	32.500.000
24	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT060	IMEXIME 50	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	50 mg	VD-31116-18	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1g	Gói	2	**5.000**	18/09/2024	5.000	25.000.000
25	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT221	VENRUTINE	Vitamin C + Rutin	100mg + 500mg	893100105224	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	4	**3.500**	13/12/2024	2.000	7.000.000
26	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT139	ACRITEL-10	Levocetirizin dihydroclorid	10mg	VD-28899-18	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2	**2.990**	22/03/2025	5.000	14.950.000
27	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT032	GON SA ATZETI	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci trihydrat); Ezetimibe	10mg; 10mg	VD-30340-18	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2	**5.800**	25/02/2025	2.000	11.600.000
28	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT006	PFERTZEL	Clopidrogrel (dưới dạng clopidogrel bisulfat); Aspirin	75mg; 75mg	893110103423	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2	**5.810**	18/09/2024	5.000	29.050.000
29	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	NT072	HORNOL	Cytidin monophosphat disodium + Uridin monophasphat disodium	5mg + 3mg	VD-16719-12	Uống	Viên nang	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2	**4.390**	22/03/2025	2.000	8.780.000
	5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2																	**199.855.500**

30	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT024	**Amlor Cap 5mg 30's**	Amlodipine (dưới dạng amlodipine besilate)	5mg	300110025623	Uống	Viên nang cứng	Fareva Amboise	Pháp	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	BDG,1	8.125	16/03/2025	2.000	16.250.000
31	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT028	**CURAM 1000MG TAB 10x8'S**	Amoxicillin (dưới dạng amoxicillin trihydrat 1005mg) 875mg; Acid clavulanic (dưới dạng kali clavulanat 149mg) 125mg	875mg + 125mg	888110436823	Uống	Viên nén bao phim	Sandoz GmbH	Áo	Hộp 10 vỉ x 8 viên	Viên	1	5.946	12/12/2024	3.000	17.838.000
32	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT029	**Augmentin 500/62.5 Sac 500mg 12's**	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg + 62,5mg	VN-16487-13	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Glaxo Wellcome Production	Pháp	Hộp 12 gói	Gói	1	16.014	29/04/2025	2.000	32.028.000
33	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT030	**Lipitor Tab 20mg 3x10's**	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Hemi-calci.1,5H2O)	20mg	001110025723	Uống	Viên nén bao phim	Pfizer Pharmaceuticals LLC; đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ, Đóng gói và xuất xưởng: Đức	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	BDG,1	15.941	07/01/2025	1.000	15.941.000
34	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT031	**Lipitor Tab 10mg 3x10's**	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1,5H2O)	10mg	VN-17768-14	Uống	Viên nén bao phim	Pfizer Pharmaceuticals LLC; đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ, Đóng gói và xuất xưởng: Đức	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	BDG,1	15.941	07/01/2025	500	7.970.500
35	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT038	**Betaserc 24mg Tablets 5x10's**	Betahistine dihydrochloride	24mg	300110779724	Uống	Viên nén	Mylan Laboratories S.A.S	Pháp	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1	6.516	26/04/2025	2.000	13.032.000
36	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT042	**Bisoprolol 5mg Tab 4x25's**	Bisoprolol fumarat	5mg	VN-22178-19	Uống	Viên nén bao phim	Lek S.A	Ba Lan	Hộp 4 vỉ x 25 viên	Viên	1,2	604	12/12/2024	5.000	3.020.000
37	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT043	**Bisoprolol 2.5mg Tab 2x15's**	Bisoprolol fumarat	2,5mg	590110992124	Uống	Viên nén bao phim	Lek S.A	Ba Lan	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Viên	1,2,5	684	27/02/2025	5.000	3.420.000
38	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT075	**Forxiga Tab 10mg 2x14's**	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	10mg	VN3-37-18	Uống	Viên nén bao phim	CSSX: AstraZeneca Pharmaceuticals LP; CSĐG và xuất xưởng lô: AstraZeneca UK Ltd	CSSX: Mỹ, CSĐG và xuất xưởng lô: Anh	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Viên	1	19.000	22/04/2025	200	3.800.000
39	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT098	**Duphaston 10mg Tablets 1x20's**	Dydrogesterone	10mg	870110067423	Uống	Viên nén bao phim	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Hộp 1 vỉ x 20 viên	Viên	1	8.888	03/06/2025	1.000	8.888.000
40	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT211	**UTROGESTAN 200MG CAPSULE 1x7'S, 1x8'S**	Progesterone dạng bột siêu mịn (progesterone micronized)	200mg	8,4011E+11	Uống, đặt âm đạo	Viên nang mềm dùng uống hoặc đặt âm đạo	Cyndea Pharma S.L	Spain	Hộp 15 viên (1 vỉ 7 viên + 1 vỉ 8 viên)	Viên	1	14.848	09/08/2024	1.000	14.848.000
41	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT247	**Galvus 50mg 2x14**	Vildagliptin	50mg	840110412723 (VN-19290-15)	Uống	Viên nén	Siegfried Barbera, S.L.	Tây Ban Nha	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Viên	1	8.225	26/04/2025	2.000	16.450.000
42	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2**	NT249	**GALVUS MET 50MG/500MG 6X10**	Metformin Hydrochloride, Vildagliptin	500mg, 50mg	400110348400	Uống	Viên nén bao phim	Cơ sở sản xuất: Novartis Pharma Produktions GmbH; Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Lek Pharmaceuticals d.d., Poslovna enota PROIZVODNJA LENDAVA	Cơ sở sản xuất: Đức; Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Slovenia	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1	9.274	04/04/2025	5.000	46.370.000
	6. CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE																**73.109.300**
43	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT021	Halixol	Ambroxol hydrochloride	30mg	VN-16748-13	Uống	Viên nén	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1	1.767	27/02/2025	5.000	8.835.000

44	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT025	Lisonorm	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate) + Lisinopril (dưới dạng Lisinopril dihydrat)	5mg+10mg	VN-22644-20	Uống	Viên nén	Gedeon Richter Plc	Hungary	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1	6.100	27/02/2025	1.000	6.100.000
45	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT035	Enterogolds	Bacillus clausii	2 tỷ bào tử	893400175300 (QLSP-955-16)	Uống	Viên nang cứng	Công ty Cổ phần Vắcxin và sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 Viên	Viên	4	2.898	27/02/2025	5.000	14.490.000
46	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT109	Quamatel	Famotidin	20mg	599110524724 (VN-20279-17)	Tiêm	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Gedeon Richter Plc	Hungary	Hộp 5 lọ bột và 5 ống chứa 5ml dung môi pha tiêm	Lọ	1	75.000	27/02/2025	100	7.500.000
47	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT188	Befadol Kid	Paracetamol micronized	150mg/5ml	VD-22446-15	Uống	Hỗn dịch uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5ml	gói	4	3.570	06/01/2025	5.000	17.850.000
48	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT216	Rileptid	Risperidone	1mg	VN-16749-13	Uống	Viên nén bao phim	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1	3.000	27/02/2025	1.000	3.000.000
49	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT238	Philtobax Eye Drops	Tobramycin	15mg/5ml	880110038525 (VN-19519-15)	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hanlim Pharm Co, Ltd	Hàn Quốc	Hộp 1 lọ x 5ml	Lọ	2	27.993	06/01/2025	100	2.799.300
50	**CÔNG TY: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**	NT239	Mydocalm	Tolperison hydrochlorid	50mg	VN-19158-15	Uống	Viên nén bao phim	Gedeon Richter Plc	Hungary	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1	2.507	21/01/2025	5.000	12.535.000
	7. CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM																**134.247.000**
51	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT057	**IMEVIX**	Cefalexin	250mg	VD-32837-19	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1,5g	Gói	1	6.000	21/10/2024	200	1.200.000
52	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT132	**UPROFEN 400**	Ibuprofen	400mg	8,931E+11	Uống	Viên nén bao phim	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1	2.500	24/12/2024	2.000	5.000.000
53	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT241	**BOURABIA-8**	Thiocolchicosid	8mg	VD-32809-19	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2	6.000	22/03/2025	2.000	12.000.000
54	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT023	**STEFAMLOR 5/10**	Amlodipin + atorvastatin	5mg + 10mg	8,931E+11	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2	3.700	10/10/2024	5.000	18.500.000
55	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT012	**ALANBOSS XL 5**	Alfuzosin	5mg	8,931E+11	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	3	5.822	18/09/2024	1.000	5.822.000
56	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT088	**DIOSMIN 600 MG**	Diosmin	600mg	8,931E+11	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2	5.415	25/02/2025	15.000	81.225.000
57	**CÔNG TY CỔ PHẦN GOLD STAR PHARM**	NT041	**PEPTA-BISMAN**	Bismuth	525mg	8,931E+11	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 30 gói x 15ml	Gói	4	10.500	13/12/2024	1.000	10.500.000
	TỔNG CỘNG : 57 KHOẢN																**681.043.100**